

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40 /2017/HSST

Ngày: 06/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Hồ Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Đình Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2017 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Quang S, Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 02, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Tạ Quang Q, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, hiện đang làm nông và trú tại Thôn 02, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 03; Tiền án: Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk xét xử, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 08/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Vũ Văn P, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn 12 xã K T, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình

Tạm trú tại: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tạ Quang Q, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn 02, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt có đơn.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2017 bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 47R-0590 của ông Tạ Quang Q (Là bố đẻ của bị cáo), bị cáo nói với ông Q là mượn xe để đi chơi. Sau khi mượn được xe bị cáo đi vào huyện E, khi đi qua nhà anh Vũ Hồng P, trú tại thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thấy nhà anh P mở cửa bị cáo dừng xe lại và đi bộ vào nhà. Lúc này thấy anh Vũ Văn P nằm ngủ và anh P để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 trên nền nhà, bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại nói trên và ra điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện Buôn Đ. Khi đi

ngang nhà anh Võ Đại V trú tại xã Krông Na, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk thì bị cáo ghé vào để trú mưa, bị cáo đứng một lúc thì anh V trong nhà đi ra và bị cáo điều khiển xe đi, nghi ngờ bị cáo là người trộm cắp tài sản nên anh V đã đuổi theo và giữ bị cáo lại rồi trình báo với cơ quan chức năng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trong máy có gắn sim mạng Vina phone, 01 điện thoại di động hiệu Nokia trong máy có gắn sim mạng Viettel, 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R4 -0590 số máy: JC43E5039885, số khung: 4323SY035005 .

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng số: 24/KL-HĐĐG, ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu đen, có viền bọc màu đen bằng kim loại số Seri DNPL 6488F8GH; Số IMEI 990002788957015, đã qua sử dụng, có giá trị là: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngày 06/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện E đã ra Quyết định số: 23 về việc xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R4 – 0590 cho ông Tạ Quang Q; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho anh Vũ Văn P là người quản lý hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 39/KSĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đồng thời giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1; 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang S từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R4 – 0590 cho ông Tạ Quang Q; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho anh Vũ Văn P là người quản lý hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại Nokia của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo; Người bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của người bị hại anh Vũ Văn P: Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2017 sau khi ăn cơm xong thì anh đưa võng ra ngoài nằm ngủ tại phòng khách và có để 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 dưới nền nhà, đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh tỉnh dậy thì phát hiện chiếc điện thoại bị mất. Lúc đầu anh không nghĩ là bị trộm cắp nên chưa trình báo nhưng sau đó chú của anh là Đinh Văn Tĩnh gọi điện hỏi có phải cháu mất điện thoại không? Thấy Công an huyện Buôn Đ báo là đang tạm giữ chiếc điện thoại nói trên lúc đó anh mới biết là chiếc điện thoại bị trộm cắp. Hiện nay anh đã nhận lại điện thoại và không yêu bồi thường dân sự đối với bị cáo về mặt hình phạt anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Lời khai của ông Tạ Quang Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R4 – 0590, ngày 20/7/2017 Tạ Quang S nói mượn xe máy để đi chơi nhưng sau đó bị cáo đã dùng xe vào việc trộm cắp tài sản ông không biết hiện nay ông đã nhận lại chiếc xe nói trên và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, vào ngày 20 tháng 7 năm 2017, bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà của anh Vũ Hồng P để trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 của anh Vũ Văn P khi anh P đang nằm ngủ với giá trị là 1.800.000đ

Như vậy, mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, thế nhưng do trước đó vào ngày 24/3/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk xét xử và xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 01/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù trước đó bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản lẽ ra phải lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng và làm ăn chân chính nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không những đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gián tiếp gây mất trật tự trị an, an toàn trong khu vực, khi thực hiện trộm cắp bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình thường về thể lực, trí lực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Lẽ ra bị cáo phải hiểu được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có môi trường cải tạo bản thân cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên

cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R4 – 0590 cho ông Tạ Quang Q; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho anh Vũ Văn P là người quản lý hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia của bị cáo đã thu giữ trong quá trình điều tra xét thấy bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc, làm công cụ P tiện để trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tuyên Xử: Bị cáo **Tạ Quang S** 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R4 – 0590 cho ông Tạ Quang Q; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho anh Vũ Văn P là người quản lý hợp pháp.

Tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Quang S 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia là người quản lý hợp pháp.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 12 tháng 10 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Tạ Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Thi hành án dân sự huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự -
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thông